

KẾ HOẠCH
Bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2026 - 2027

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Quy Nhơn giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐT ngày 29/9/2025 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quy định về bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 3531/QĐ-ĐHQN ngày 27/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 2699/QĐ-ĐHQN ngày 03/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch số 2920/KH-ĐHQN ngày 18/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về cải tiến, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục sau đánh giá ngoài chu kỳ 2;

Căn cứ các Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2023-2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Nhà trường ban hành Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học 2026-2027 như sau:

A. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN-QA) và yêu cầu của các bên liên quan;

- Làm cơ sở để các đơn vị triển khai, giám sát các hoạt động cải tiến chất lượng liên tục, đáp ứng các nhiệm vụ trọng tâm và lưu trữ hồ sơ minh chứng phục vụ công tác quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục;

- Phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn của Nhà trường; đảm bảo tính khả thi.

- Nội dung thực hiện cụ thể, đo lường, đánh giá được và có minh chứng hoạt động.

B. Nội dung kế hoạch

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
I	Công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục				
1	- Tự đánh giá theo chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (tiêu chuẩn AUN-QA 3.0);	12/2026 – 8/2027	Phòng KT&BDCL	Các đơn vị thuộc Trường	- Kế hoạch triển khai TĐG; - Các Quyết định thành lập Hội đồng TĐG,

[illegible]

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	<i>Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục thể chất</i> theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. - Đánh giá ngoài 07 CTĐT nêu trên. - Tham gia họp thẩm định kết quả đánh giá ngoài 07 CTĐT nêu trên.	Tháng 12/2026 Tháng 01/2027		- K. KHXH &NV; - Các phòng, trung tâm thuộc Trường.	việc tham dự họp thẩm định kết quả đánh giá ngoài 07 CTĐT. - Các Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT.
5	- Công bố Giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA của 03 ngành đào tạo trình độ đại học: <i>TCNH, Kế toán, Kỹ thuật điện</i> (tại Hội nghị BDCL).	Tháng 12/2026	Phòng KT&BDCL	- K. TC-NH &QTKD - K. KT&KT - K. KT&CN - Các đơn vị liên quan.	Giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA của 3 ngành.
II. Cải tiến chất lượng giáo dục sau kiểm định chất lượng CSGD và CTĐT					
6	Lập Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá CTĐT trình độ đại học 12 ngành: <i>SP Toán học, SP Hoá học, SP Lịch sử - Địa lý, SP Khoa học tự nhiên, Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục thể chất, Ngôn ngữ Trung Quốc, Quản lý giáo dục, Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Quản lý đất đai</i> (theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT).	Tháng 10/2026	Phòng KT&BDCL	- Các khoa: SP, GDTH &MN, GDTC, NN, KHXH&NV, KT&CN, KHTN; - Các phòng, trung tâm thuộc Trường	
7	Lập Kế hoạch cải tiến sau kiểm định CTĐT trình độ đại học (theo tiêu chuẩn AUN-QA) đối với 03 ngành: <i>Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Kỹ thuật điện</i>	Tháng 12/2026	Phòng KT&BDCL	- Các khoa: KT&KT, TC-NH&QTKD, KT&CN - Các đơn vị thuộc Trường	Các Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT sau kiểm định được ban hành.
8	Lập Kế hoạch cải tiến chất lượng sau kiểm định CTĐT	Tháng 3/2027	Phòng KT&BDCL	- K. SP; - K. GDTH	Các Kế hoạch cải tiến chất

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	trình độ đại học (theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT) của 07 ngành: <i>SP Toán học, SP Hoá học, SP Lịch sử - Địa lý, SP Khoa học tự nhiên, Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục thể chất.</i>			&MN; - K. GDTC; - Các phòng, trung tâm thuộc Trường	lượng CTĐT sau kiểm định được ban hành.
9	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT giữa chu kỳ đánh giá (2024-2029) theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT: 1) KH số 4237/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Sư phạm Ngữ văn; 2) KH số 4239/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Quản trị khách sạn; 3) KH số 4240/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; 4) KH số 4241/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Nông học.	Tháng 3/2027	Phòng KT&BDCL	- Các khoa: Sư phạm, TC-NH&QTKD, KT&CN, KHTN. - Các phòng, trung tâm thuộc Trường	- Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng CTĐT sau 2,5 năm (có minh chứng kèm theo). - Theo mẫu báo cáo BC_CTCL_CTĐT_GK tại link: https://pktdbcl.qnu.edu.vn/vi/van-ban-bdcl/bieu-mau-bao-cao
10	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT giữa chu kỳ đánh giá (2024-2029) theo tiêu chuẩn AUN-QA: 1) KH số 4813/KH-ĐHQN ngày 23/12/2024 CTĐT ĐH Kinh tế; 2) KH số 4824/KH-ĐHQN ngày 23/12/2024 CTĐT ĐH Quản trị kinh doanh.	Tháng 6/2027	Phòng KT&BDCL	- Các khoa: KT&KT, TC-NH&QTKD; - Các phòng, trung tâm thuộc Trường	- Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng CTĐT sau 2,5 năm (có minh chứng kèm theo). - Theo mẫu báo cáo: BC_CTCL_CTĐT_GK tại link: https://pktdbcl.qnu.edu.vn/vi/van-ban-bdcl/bieu-mau-bao-cao
11	- Báo cáo kết quả thực hiện kế	Ngày	Phòng	- Các khoa:	- Các Báo cáo

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	hoạch cải tiến chất lượng CTĐT hàng năm (năm 2026) theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT: 1) KH số 2127/KH-ĐHQN ngày 18/05/2023 CTĐT ThS Kế toán Vật lý chất rắn; 2) KH số 2128/KH-ĐHQN ngày 18/05/2023 CTĐT ThS Kế toán; 3) KH số 4237/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Sư phạm Ngữ văn; 4) KH số 4239/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Quản trị khách sạn; 5) KH số 4240/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; 6) KH số 4241/KH-ĐHQN ngày 30/10/2024 CTĐT ĐH Nông học; 7) KH số 2242/KH-ĐHQN ngày 30/6/2025 CTĐT ThS Kỹ thuật điện; 8) KH số 2243/KH-ĐHQN ngày 30/6/2025 CTĐT ThS Ngôn ngữ Anh; 9) KH số 2244/KH-ĐHQN ngày 30/6/2025 CTĐT ThS Quản trị kinh doanh; 10) KH số 2245/KH-ĐHQN ngày 30/6/2025 CTĐT ThS Khoa học dữ liệu; 11) KH số 2246/KH-ĐHQN ngày 30/6/2025 CTĐT ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; 12) KH số 2247/KH-ĐHQN ngày 30/6/2025 CTĐT ĐH Sư phạm Tiếng Anh.	15/12/2026	KT&BDCL	SP, KHTN, KT&KT, TC-NH& QTKD, KT&CN, NN, T&TK, LLCT-L&QLNN; - Các phòng, Trung tâm thuộc Trường	kết quả cải tiến chất lượng CTĐT năm 2026 có minh chứng kèm theo (Theo mẫu báo cáo BC_CTCL_CTĐT_HN tại link: https://pktdbcl.qnu.edu.vn/vi/van-ban-bdcl/bieu-mau-bao-cao) - Số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/12/2026.

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	13) KH số 190/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Công nghệ thực phẩm; 14) KH số 191/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Quản lý tài nguyên và MT; 15) KH số 192/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Toán ứng dụng; 16) KH số 193/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Luật; 17) KH số 194/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Giáo dục chính trị; 18) KH số 195/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Sư phạm Địa lý; 19) KH số 196/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Sư phạm Lịch sử; 20) KH số 197/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Sư phạm Sinh học; 21) KH số 198/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Sư phạm Tin học; 22) KH số 199/KH-ĐHQN ngày 30/01/2026 CTĐT ĐH Sư phạm Vật lý.				
12	Triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng theo kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT sau tự đánh giá đối với 12 ngành (mục 6).	Tháng 10/2026-6/2027	- Các khoa: SP, GDTH & MN, GDTC, NN, KHXH & NV, KT&CN, KHTN. - Các phòng, trung tâm	Phòng KT&BĐCL	Minh chứng kết quả thực hiện theo Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT sau tự đánh giá (mục 6).

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
			thuộc Trường.		
13	Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng CTĐT hằng năm sau tự đánh giá 12 CTĐT.	Tháng 7-8/2027	Phòng KT&BDCL	- Các khoa: SP, GDTH&MN, GDTC, NN, KHXX &NV, KT&CN, KHTN. - Các phòng, trung tâm thuộc Trường	Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng CTĐT hằng năm sau tự đánh giá.
III Hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong (IQA)					
14	Cập nhật hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng bên trong	Tháng 10-11/2026	Phòng KT&BDCL	Các đơn vị thuộc Trường	Danh sách quy trình bảo đảm chất lượng bên trong được cập nhật và đăng tải trên website.
15	Cập nhật và hoàn thiện Quy định về hoạt động so chuẩn, đối sánh để nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường ĐHQN.	Tháng 10-12/2026.	Phòng KT&BDCL	- Tổ soạn thảo; - Các đơn vị liên quan.	Quy định về hoạt động so chuẩn, đối sánh để nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường ĐHQN được ban hành.
16	Rà soát, cập nhật danh sách các Tổ BDCL tại các đơn vị	Tháng 11-12 /2026	Phòng KT&BDCL	Các đơn vị	Danh sách các Tổ BDCL cập nhật
17	Cập nhật và phổ biến Sổ tay Bảo đảm chất lượng Trường ĐHQN	Tháng 01-02/2027	Phòng KT&BDCL	Các đơn vị	Quyết định ban hành Sổ tay Bảo đảm chất lượng Trường ĐHQN
18	Tiếp tục rà soát, cập nhật nội dung khảo sát sinh viên về: mức độ hài lòng về hoạt động giảng dạy của GV, mức độ hài lòng về chương trình đào tạo tổng thể phù hợp với các quy	Tháng 12/2026	Phòng KT&BDCL	Các đơn vị	Phiếu khảo sát ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV và về CTĐT tổng thể được cập nhật

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	định mới của BGD&ĐT.				(từ năm học 2026-2027)
19	- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung chức năng phần mềm Bảo đảm và Kiểm định chất lượng giáo dục.	Tháng 10/2026 – Tháng 08/2027.	Phòng KT&BĐCL	- TT. Số và HL; - Các đơn vị liên quan	Phần mềm Bảo đảm và KĐCL GD được nâng cấp và vận hành.
	- Chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ bảo đảm chất lượng bên trong (quản lý các chỉ số trên nền tảng Dashboard)	Tháng 11/2026 - Tháng 8/2027	Phòng KT&BĐCL	- TT. Số và HL; - Các đơn vị liên quan	- Danh mục các chỉ số BĐCL; - Hệ thống quản lý các chỉ số BĐCL được xây dựng;
20	Nâng cao năng lực công tác BĐCL cho đội ngũ viên chức thông qua đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng trong nước (ít nhất 10 lượt người) và ngoài nước (ít nhất 4 lượt người).	Năm học 2026-2027	Phòng KT&BĐCL	- Phòng TC-NS; - Các Tổ BĐCL các đơn vị	Danh sách và bảng thống kê số lượng viên chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng công tác BĐCL.
IV	Khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan				
21	Thực hiện đầy đủ khảo sát ý kiến các bên liên quan về: mức độ đạt được chuẩn đầu ra CTĐT/HP, chất lượng hoạt động giảng dạy của GV, chất lượng CTĐT toàn khóa, chất lượng CSVC, hoạt động và dịch vụ hỗ trợ... theo Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	Năm học 2026-2027	Phòng KT&BĐCL	- Các khoa; - Phòng ĐT; - Phòng TS & CTSV; - Các đơn vị liên quan	Các Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát (theo các mẫu trong Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan trong công tác BĐCL của Trường ĐHQN).
22	Chú trọng lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động, cựu sinh viên/học viên về CĐR, CTĐT, chất lượng SVTN, việc làm...	Năm học 2026-2027	- Các khoa - P. TS&CTSV	- Phòng ĐT - Các đơn vị liên quan	Các Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát (theo Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan trong công tác BĐCL của Trường ĐHQN).

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
V	Công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng và các công tác khác				
23	Tổ chức Hội nghị Bảo đảm chất lượng giáo dục	Tháng 12/2026	Phòng KT&BĐCL	Các đơn vị thuộc Trường	Kế hoạch, Chương trình và các Báo cáo tham luận.
24	Xây dựng báo cáo thường niên năm 2026 và công bố công khai trên website Trường (trước 30/6/2027) theo Quy định công khai các hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn.	Tháng 5/2027	Phòng KT&BĐCL	- TT. Số và HL; - Các đơn vị liên quan.	Báo cáo thường niên năm 2026 (số liệu tính đến 31/12/2026).
25	Triển khai tổng hợp và công bố thông tin công khai năm học 2027 - 2028 (trước 30/6/2027) theo Quy định công khai các hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn.	Tháng 5/2027	Phòng KT&BĐCL	- TT. Số và HL; - Các đơn vị liên quan.	Thông tin công khai năm học 2027-2028 được công khai trên trang web Trường (30/6/2027).
26	Tham gia hệ thống xếp hạng của QS Asia	Năm học 2026-2027	Phòng HT&PT	- Phòng KT&BĐCL; - Các đơn vị thuộc Trường	- Hoàn thiện dữ liệu xếp hạng của Trường ĐHQN trên hệ thống QS-Hub. - Dữ liệu xếp hạng năm 2027 được lưu trữ vào CSDL.
27	Cập nhật, phổ biến các văn bản mới về công tác BĐCL, các thủ tục, quy trình của Bộ GD&ĐT, của Nhà trường trên trang thông tin điện tử của Phòng KT&BĐCL.	Thường xuyên, Năm học 2026-2027	Phòng KT&BĐCL		Hệ thống các văn bản về công tác BĐCL thường xuyên được cập nhật
28	- Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng của Nhà trường. - Cập nhật dữ liệu lên hệ	Năm học 2026-2027	Phòng KT&BĐCL	Các đơn vị liên quan	- Các Báo cáo định kỳ và đột xuất được thực hiện đúng hạn. - Dữ liệu được

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
	thống phần mềm Quản lý và KĐCLGD của Bộ GD&ĐT.				cập nhật lên PM Quản lý và KĐCLGD của Bộ GD&ĐT đúng hạn.

C. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

- Là đầu mối triển khai và phối hợp với các đơn vị thực hiện Kế hoạch BĐCLGD năm học 2026-2027.

- Tổng hợp, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2026-2027; báo cáo Hiệu trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm KĐCLGD theo quy định.

- Tổng hợp các báo cáo, thông tin minh chứng từ các đơn vị, phục vụ cho công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường.

2. Các đơn vị

- Căn cứ Kế hoạch BĐCLGD năm học 2026-2027, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động BĐCLGD của đơn vị trong năm học 2026-2027 và báo cáo Nhà trường theo quy định (có minh chứng kèm theo).

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, lưu trữ các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của đơn vị để phục vụ cho các đợt đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Phối hợp với Phòng KT&BĐCL chuẩn bị kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch BĐCLGD năm học 2026-2027 của Nhà trường và các công tác như mục 2 nêu trên.

Nhà trường đề nghị các Trưởng đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KTBĐCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn